



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171: _____ Y _____ N _____

EXIT VISA.#: _____

* WIDOW OF FORMER POLITICAL PRISONER *
* REGISTRATION FORM *
* (Two Copies) *

The purpose of this form is to identify WIDOWS AND UNMARRIED CHILDREN of former re-education camp prisoners who died while being detained in the camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. WIDOW APPLICANT IN VIETNAM PHAN THI TRON
Last Middle First

Current Address Cu Chanh - Trung Lang - Hung Thuy - Thua Thien

Date of Birth 1941 Place of Birth Thua Thien

2. NAME OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONER WHO DIED IN THE CAMP (HUSBAND/
FATHER)
NGUYEN NGOC DE Capital Punishment (Tu Hing)

Previous Occupation (before 1975) _____
(Rank & Position)

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP -- Dates: From _____ To DEATH DATE: 8-10-79

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 1 9 1 3 1 2 4 1 8

Họ tên PHAN THỊ TRÒN

Sinh ngày 12/4

Nguyên quán Phú Thuận

Hương phú, Thiên Huế

Nơi thường trú Thủy bằng

Huế, Thừa Thiên Huế



Dân tộc: kinh Tôn giáo: phật

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Nốt ruồi c0cm5 trên
cánh mũi trái

Ngày 20 tháng 9 năm 1989

ĐOẠT HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN



Trần Thanh Nhàn

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI

Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc.

GIẤY CHỨNG NHẬN

Ban Công An Xã Thủy Bằng. Huyện Thủy - Thừa Thiên
Chứng nhận:

Bà: Phan Thị Trâm.

Hiện trú tại Củ Chi - Thủy Bằng - Huyện Thủy T.

Đã sinh 2 cháu:

Nguyễn Ngọc Phương Sinh ngày 2.9.1976.

Nguyễn Thị Lữ Sinh ngày 11.4.1977.

Chồng là Nguyễn Ngọc Đức. Sinh năm 1950.

ở tại Thủy Bằng - Huyện Thủy.

Đã bị tử hình về tội Phản Cách Mạng theo án hình.

02/12/12/78. Tòa án Tối Cao Hà Nội. Tử hình tại

Thôn ngũ tặc Xã Thủy An ngày 10.8.1979.

Vậy ban Công An Xã Thủy Bằng chứng nhận để
đường sử tùy nghi sử dụng.

Xác nhận

Thủy Bằng Ngày 15.5.1991.
Ban Công An.

Ban Công An Xã Thủy

Bà - Xác nhận Đủ

Bộ phận Thủ Tục Lễ D

Chức vụ Cảnh Sát

Cấp Đ. Cảnh Sát

Năm 1978

7/8 24/5/1991
Xã Thủy Bằng
T. Nguyễn

Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc.

GIẤY CHỨNG NHẬN
THAY HÔN THỦ

Kính gửi: UBND Xã Thủy Bằng - Huyện Thủy H.

Cô tên là Phan Thị Tròn, sinh ngày . năm 19...
nguyên quán: Phú Châu - Huyện Phú. Nhà ở...
Hiện trú tại: Cù Chính - Thủy Bằng - Huyện Thủy H.
là vợ của ông Nguyễn Ngọc Đế sinh năm 1950
đã bị tử hình về tội phạm cách Mạng theo án hình
02/12/12/78. bị tòa án tội các tội nặng. Bị xử
tại nhà tù thủy an ngày 10.8.1979.

Đã sinh được 2 con: Nguyễn Ngọc Phương
Nguyễn Thị Ngọc.

Vậy kính đề nghị UBND xã xác nhận
cho tôi thay hôn thủ để tự nghị sử dụng.

Cù Chính Ngày 18 tháng 5/79
Kính tên.

Kính nhận: BCH Đội C1

Chào đây chứng nhận
trên là đúng sự thật
đề nghị Ban CA xã Thủy Bằng
giải quyết.

Chào anh em

Cù Chính, ngày 14/6/79
THỦ BCH ĐỘI 1


Cù Chính,

Xét nhân

Ban Công An Khu Thủ Đức
Xét nhân

Bà Phan Thị Thôn là vợ chính
thức của ông Lý Văn Ngạc.
Đã có hai con.

1. Lý Văn Ngạc
2. Lý Thị Sô
Ông Lý Văn Ngạc hiện gia cư ở 78
Đường CM Hồ Chí Minh.

Thủ Đức 24/6/1991

Trưởng Công An Thủ Đức



Ông Lý Văn Ngạc

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu HT8/P3

Xã, thị trấn: Thị trấn AnThị xã, huyện: Thị trấn AnThành phố, tỉnh: Thị trấn An

GIẤY CHỨNG TỬ

Số

Quyển số

Họ và tên Nam hay nữ	<u>Nguyễn Ngọc Lê</u>
Sinh ngày, tháng, năm	<u>1950.</u>
Dân tộc Quốc tịch	<u>Kinh</u>
Nơi ĐKNK thường trú	<u>Xã Thủy Bằng Huyện Phú.</u>
Ngày, tháng, năm chết Nơi chết	<u>10.8.79.</u> <u>Thôn Ngõ Tây Xã Thủy An</u>
Nguyên nhân chết	<u>biểu tình bị bắt và tử: Phấn chí</u> <u>theo chỉ dẫn 02/12/78. Tôn tá tử</u> <u>Cao Đam.</u>
Họ, tên, tuổi người báo tử Nơi ĐKNK thường trú	<u>ban giám thị trại giam</u> <u>Thị trấn An</u>
Số giấy CM, giấy CNCC Quan hệ với người chết	

Đăng ký ngày 10 tháng 8 năm 79.TM/UBND Thị trấn An

(ký tên, đóng dấu)

Trần VănTrần Văn

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM.
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

PO. BOX 5435 ARLINGTON VA 22205 - 0635

TELEPHONE 703-560-0058

INTAKE FORM (Two copies)
(hầu đơn về lý lịch)

NAME (tên tù nhân) : NGUYỄN TRUC ĐE (Die)
Last (tên họ) Middle (giữa) First (tên gọi)
DATE, PLACE OF BIRTH : 1950
(Năm, nơi sinh) Month (tháng) Day (ngày) Year (năm)
SEX (Nam hay nữ) : Male (nam) Male Female (nữ) Female
MARITAL STATUS : Single (độc thân) Single Married (có gia đình) Married
(Tình trạng gia đình)
ADDRESS IN VIETNAM : Thị trấn Hùng Phú Thừa Thiên
(Địa chỉ tại Việt Nam)
POLITICAL PRISONER (có lý lịch tù nhân tại Việt Nam không): Yes (có) Yes No (không) No
If yes (nếu có) : From (từ) Capital punishment To (đến) August 10 1979
PLACE OF RE-EDUCATION CAMP : Capital punishment August 10 1979
(Trại tù)
PROFESSION (nghề nghiệp) : VIETNAM ARMY
EDUCATION IN U.S. (du học tại Mỹ) : None
VN ARMY (quân đội VN) : Armored Division 20 RANK (cấp bậc) : None
VII GOVERNMENT (trong chính phủ VN) : None FUNCTION (chức vụ) : None
From (từ) : None To (đến) April 1975
APPLICATION FOR O.D.P. (Đã có nộp đơn cho ODP) : Yes (có) Yes
IV. Number (số hồ sơ) None
No (không) None
NUMBER OF DEPENDENT ACCOMPANYING (số người đi theo) : Three (03)
(Tên thân nhân theo kèm) Xin ghi họ tên và đầy đủ chi tiết.
MAILING ADDRESS IN VIETNAM : Cố chấp thị trấn Hùng Phú Thừa Thiên
(Địa chỉ liên lạc tại Việt Nam)
NAME AND ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (tên và địa chỉ thân nhân hay người
bảo trợ) : None
US. CITIZEN (quốc tịch Hoa Kỳ) : Yes (có) Yes No (không) No
RELATIONSHIP WITH PRISONER (liên hệ với tù nhân tại VII) : None
NAME AND SIGNATURE ADDRESS AND TELEPHONE OF INFORMANT (tên chữ ký, địa chỉ
và điện thoại của người điền đơn này) : None
DATE : None
Month (tháng) Day (ngày) Year (năm)

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA):

(Listed on page 1)

Name of dependent/accompanying relatives: Date of birth: Relationship:

1) Phan thi Tran	1941	Wife
2) Nguyen Ngoc Phung	Sep 02 1976	Son
3) Nguyen thi Loi	April 11 1977	Daughter

DEPENDENT'S ADDRESS: (If different from above)

BẢO LÃNH CỨU TỬ NHÂN CẢI TẠO THEO CÁCH ĐOÀN TỤ

HỘI GIA ĐÌNH TỬ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM.

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

PO. BOX 5435 ARLINGTON VA 22205 0635

TELEPHONE 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

(Two Copies)

IV : _____

VEWL : _____

I.171 Yes _____ No _____

The purpose of this form is to indentify persons who are or were interned in re-education camps in VN. So that eligibility for US admission via the orderly departure program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM: NGUYỄN NGOC ĐÊ (Die)
Last Middle First

Current address Cá Chiếm Thủy Bưng Hố Hố Thủy Thừa Thuận

Date of birth 1950 Place of birth Thủy Bưng Hố Hố Thủy Thừa Thuận

Previous occupation (before 1975) VIETNAM ARMY
(Rank and position) _____

2. MONTH, DATE, YEAR IN VIETNAM: From _____ To April 1975

3. SPOUSE'S NAME PHAN THỊ TRẦN
Name _____

Address and telephone _____

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE US.

Name, Address and telephone

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under category I of the ODP, unless and have not filed and Affidavit of relation (A.O.R.) you are encouraged to so - Also, persons in the US. who are eligible to file for relatives in VN on insform I 130 must do so.

Date prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (P.A):

(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES : Date of birth : Relationship to

1	Phan	Thi	Thi	1941	Wife
2	Nguyen	Ngoc	Phong	Sep 02 1976	Son
3	Nguyen	Thi	Loi	April 11 1977	Daughter

DEPENDENT'S ADDRESS: (If different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION:

Mẫu HT2/P3

Thành phố, Tỉnh: HTT

Quyền số _____

[illegible]

Họ và tên	NGUYỄN NGỌC PHONG		Nam, nữ	Nam
Sinh ngày tháng, năm	02 - 12 - 1976, 4 - 8 - lúc 3 giờ			
Nơi sinh	Xã Lạc Mỹ, Huyện Lạc Sơn, Tỉnh Hòa Bình			
Khai về cha, mẹ	C H A		M E	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	C H A C H A		M E M E	
Dân tộc	Kinh		Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam		Việt Nam	
Nghề nghiệp	Cán bộ		Cán bộ	
Nơi ĐKNK thường trú	Xã Lạc Mỹ, Huyện Lạc Sơn		Xã Lạc Mỹ, Huyện Lạc Sơn	
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	M E M E			

Đang ký ngày... tháng... năm...
TM/UBND... ký tên, đóng dấu
(ghi rõ họ, tên, chức vụ)

Nguyễn Văn Ly.

Thành phố, Tỉnh: _____

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu HT2/P3

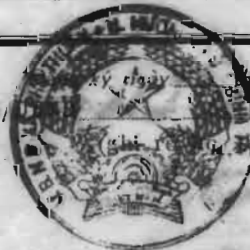
GIẤY KHAI SINH

Số 5

Quyển số _____

[illegible]

Họ và tên	Nguyễn Thị Lê		Nam, nữ	Nữ
Sinh ngày tháng, năm	15-11-1950			
Nơi sinh	Xã Tân Lập, Huyện Tân Phú			
Khai về cha, mẹ	C H A		M E	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Nguyễn Thị Lê (c. 15)		Nguyễn Thị Lê 15-11-1950	
Dân tộc	Việt - Nam		Việt - Nam	
Quốc tịch	Việt - Nam		Việt - Nam	
Nghề nghiệp	Đã học ở Huyện Tân Phú		Đã học ở Huyện Tân Phú	
Nơi ĐKNK thường trú	Xã Tân Lập, Huyện Tân Phú		Xã Tân Lập, Huyện Tân Phú	
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Nguyễn Thị Lê, 30 tuổi Đã học ở Huyện Tân Phú Huyện Tân Phú			



TM

tháng ____ năm ____

ký tên, đóng dấu

Điền chức vụ)

FROM: PHAN - THI - TRON

CU' CHANH . THU' BAN'G . HUONG PHU
VIET NAM. THUA THIEN.



30g
30.600

July 8 1991

AR

47000 HUE
R 083

TO:

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS
ASSOCIATION.

PO. BOX 5435 ARLINGTON VA 22205 - 0635 .
TEL . 703 - 560 - 0058 .

U.S.A

